

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 10/2014/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định thực hiện cơ chế, chính sách xúc tiến thương mại, phát triển thị trường,
phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển sản phẩm quốc gia

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ và Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 08 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định thực hiện cơ chế, chính sách xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển sản phẩm quốc gia như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định thực hiện cơ chế, chính sách xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển sản phẩm quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây viết tắt là Chương trình SPQG và Quyết định số 2441/QĐ-TTg).

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan tham gia thực hiện phát triển sản phẩm quốc gia nằm trong Danh mục sản phẩm quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sản phẩm quốc gia là sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được cấp có thẩm quyền giao cho Cơ quan chủ quản, Đơn vị quản lý sản phẩm quốc gia (sau đây viết tắt là SPQG).

2. Cơ quan chủ quản sản phẩm quốc gia (sau đây viết tắt là Cơ quan chủ quản) là các Bộ, ngành được giao trách nhiệm quản lý, phát triển sản phẩm quốc gia.

3. Đơn vị quản lý sản phẩm quốc gia (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý) là Ban Chủ nhiệm Chương trình SPQG (đối với các SPQG do Bộ Khoa học và Công nghệ là Cơ quan chủ quản) hoặc đơn vị được Cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý các Dự án sản phẩm quốc gia.

4. Dự án sản phẩm quốc gia (sau đây viết tắt là Dự án SPQG) là Dự án khoa học và công nghệ hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm quốc gia. Dự án khoa học và công nghệ, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm quốc gia, Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia được hiểu theo khái niệm nêu tại Điều 2 của Thông tư số 10/2013/TT-BKHCN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (Thông tư số 10/2013/TT-BKHCN).

5. Tổ chức chủ trì Dự án SPQG là tổ chức, doanh nghiệp được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định giao chủ trì thực hiện Dự án SPQG.
6. Đề án xúc tiến thương mại được hiểu theo những quy định tại Điều 13 của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Chương trình XTMMQG và Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg).
7. Dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển SPQG là dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho lắp ráp các SPQG. Dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ được hiểu theo khái niệm nêu tại Điều 2 Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ (sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg).
8. Ban chỉ đạo Chương trình SPQG là Ban chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020.

Chương II

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM QUỐC GIA

Điều 3. Nội dung ưu đãi về xúc tiến thương mại sản phẩm quốc gia

1. Đề án xúc tiến thương mại cho sản phẩm quốc gia được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.
2. Hỗ trợ các Hiệp hội ngành hàng liên quan và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm quốc gia xây dựng, phát triển thương hiệu đạt Thương hiệu quốc gia và ưu tiên tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia.
4. Đề án xúc tiến thương mại cho sản phẩm quốc gia được ưu tiên xét duyệt, tham gia Chương trình xúc tiến thương mại do các Bộ, ngành quản lý.
5. Các nội dung ưu đãi khác về xúc tiến thương mại được quy định tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ do Ban chỉ đạo Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi về cơ chế, chính sách xúc tiến thương mại cho sản phẩm quốc gia

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt Dự án SPQG của cơ quan có thẩm quyền, Cơ quan chủ quản lựa chọn đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại cho SPQG (sau đây viết tắt là Đơn vị chủ trì) theo quy định hiện hành.
2. Đơn vị chủ trì phối hợp với Đơn vị quản lý SPQG để xây dựng đề án xúc tiến thương mại cho SPQG tham gia Chương trình XTMMQG theo quy chế hiện hành.
Đề án xúc tiến thương mại SPQG phải được Cơ quan chủ quản chấp thuận bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt.
3. Đối với đề án xúc tiến thương mại cho SPQG tham gia Chương trình XTMMQG:
 - a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định, xét duyệt và quản lý đề án XTMMQG cho SPQG theo quy định hiện hành;
 - b) Khi xét duyệt, Đề án XTMMQG cho SPQG được nhận điểm tối đa cho nhóm chỉ tiêu đánh giá về sự cần thiết của đề án và ưu tiên xét điểm cho các nhóm chỉ tiêu còn lại;
 - c) Đề án XTMMQG cho SPQG thẩm định đạt yêu cầu được ưu tiên phê duyệt tham gia Chương trình XTMMQG.

Chương III

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM QUỐC GIA

Điều 5. Nội dung ưu đãi về phát triển thị trường sản phẩm quốc gia

1. Các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước ưu tiên mua, sử dụng sản phẩm quốc gia và được xem xét áp dụng hình thức chỉ định thầu theo các quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2009/NĐ-CP) và Quyết định số 50/2012/QĐ-TTg ngày 09/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu thuộc trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định (sau đây viết tắt là Quyết định số 50/2012/QĐ-TTg).